|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**Số: /BC-BNNMTDỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra những quan điểm chỉ đạo để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc, Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là một nội dung quan trọng, bao gồm:

*“- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc.”.*

*“- Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu.”.*

Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ *“Thực hiện đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.”*

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đặt ra nhiệm vụ: *“Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.”*

Bên cạnh đó, tại Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030, Chính phủ cũng đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

*“- Nghiên cứu rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số* [*03/2019/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-03-2019-nd-cp-hoat-dong-vien-tham-387694.aspx) *ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho dữ liệu quan sát Trái đất và sử dụng dữ liệu quan sát Trái đất;*

*- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng quốc gia về hệ thống thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý, giám sát lãnh thổ, lãnh hải, các công trình trọng yếu quốc gia;*

*- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quan sát Trái đất, phát triển các dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh;*

*- Đề xuất cơ chế thí điểm phương án thuê ngoài cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh cho các cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước;*

*- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thành thị trường cả ở trong và ngoài nước đối với dịch vụ quan sát Trái đất.”*

Như vậy, tăng cường quản lý, ứng dụng viễn thám là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có tầm ảnh hưởng sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên đổi mới sáng tạo.

Trên cơ sở Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018, quy định về dữ liệu ảnh viễn thám tại Điều 14, quy định về ngày 04/01/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2019/NĐ-CP về hoạt động viễn thám. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP và bối cảnh quốc tế và trong nước đặt ra những yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung một số điều để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo quan điểm về tổ chức không gian phát triển của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Quốc hội việc *“Tổ chức không gian phát triển quốc gia phải gắn kết giữa khu vực đất liền với không gian biển; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả không gian ngầm, vùng biển, vùng trời”.* Vùng đất liền, vùng biển đã có cơ quan quản lý, văn bản pháp luật đầy đủ, tuy nhiên vùng trời còn hạn chế.

Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 về hoạt động viễn thám được Chính phủ ban hành nhằm phần nào bù đắp khoảng trống quản lý, thúc đẩy phát triển công nghệ viễn thám trong khai thác sử dụng không gian vũ trụ phục vụ quan trắc, giám sát, quản lý nông nghiệp, môi trường, phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh. Mặc dù vậy, phát triển viễn thám vẫn bộc lộ một số hạn chế bao gồm:

- Chúng ta đã và sẽ phóng nhiều vệ tinh lên quỹ đạo Trái Đất, tuy nhiên chưa có quy định của pháp luật về đăng ký vệ tinh với Văn phòng Liên hợp quốc về các vấn đề không gian vũ trụ (UNOOSA) nên vẫn chưa có vệ tinh nào được Việt Nam trực tiếp đăng ký. Ví dụ, vệ tinh VNREDSat-1của Việt Nam, nước đăng ký là Cộng hòa Pháp, điều này làm giảm vị thế của nước ta trên bình diện chinh phục không gian;

- Việt Nam đã tham gia 9/16 điều ước, công ước quốc tế về sử dụng không gian vũ trụ cho mục đích hòa bình. Để đảm bảo thực hiện các hiệp ước đã ký cần có cơ quan dân sự đại diện để theo dõi thực hiện các thỏa thuận này;

- Pháp luật của chúng ta cũng chưa quy định về quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống vệ tinh viễn thám. Điển hình là việc đưa lên quỹ đạo vệ tinh VNREDSat-1 từ năm 2013, mặc dù đã hoạt động trên quỹ đạo hơn hai lần so với tuổi thọ thiết kế của vệ tinh nhưng đến nay chưa có kế hoạch thay thế vệ tinh này. Điều này có thể dẫn đến một số hệ lụy như đứt gãy trong chuỗi cung ứng dữ liệu, giảm sức hút đối với nguồn nhân lực tham gia vào lĩnh vực công nghệ, gây lãng phí trong đầu tư cơ sở hạ tầng;

- Cơ sở dữ liệu viễn thám thiếu sự kết nối do chưa có quy định bắt buộc trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu. Trí tuệ nhân tạo và học máy đang là xu thế bắt buộc trong chiết xuất thông tin từ dữ liệu viễn thám, tuy nhiên chúng ta chưa hình thành được các bộ dữ liệu đào tạo làm cơ sở cho học máy phân tích, xử lý dữ liệu viễn thám tự động;

- Ứng dụng viễn thám được phát triển mạnh ở nhiều bộ, ngành và địa phương, mặc dù vậy Nghị định 03/2019/NĐ-CP chỉ quy định một điều khái quát về ứng dụng viễn thám. Điều này dẫn đến việc xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật về viễn thám vẫn còn yếu về cơ sở pháp lý, làm hạn chế khả năng ứng dụng công nghệ viễn thám. Tính pháp lý của dữ liệu, ứng dụng cũng chưa được nhấn mạnh.

Trong những năm gần đây, Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến phát triển viễn thám. Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ ngày 21/01/2021: Ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị có nêu*“Thực hiện đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại****,*** *viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn; xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hệ thống quan trắc tai biến địa chất và phòng chống thiên tai; tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống giám sát bờ sông, bờ biển vùng đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám”.* Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/04/2023 của Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu *“Đầu tư phát triển trang thiết bị, phương tiện, nguồn nhân lực cho nghiên cứu khoa học, công nghệ hiện đại; hình thành các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học biển, khai thác đáy biển sâu, công nghệ vũ trụ, viễn thám trong giám sát biển”.* Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu “*Tăng cường năng lực quản trị rừng cho các chủ rừng thông qua việc thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá tài nguyên rừng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ thông tin trong quản lý ngành lâm nghiệp; điều tra, đánh giá tài nguyên rừng quốc gia; phát triển lâm nghiệp cộng đồng, gắn với bản sắc văn hóa truyền thống, lấy người dân làm trung tâm. Nâng cao năng lực để các chủ rừng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hiệu quả, đến năm 2030, 100% các chủ rừng là tổ chức có đủ năng lực theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng”.*

Một trong các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có nêu: *“Từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi”*. Nghị quyết này cũng ưu tiên các lĩnh vực quốc phòng, không gian trong sử dụng Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược, ban hành các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ.

Quyết định 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 cũng giao nhiệm vụ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) “*Nghiên cứu rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số*[*03/2019/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-03-2019-nd-cp-hoat-dong-vien-tham-387694.aspx)*ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho dữ liệu quan sát Trái đất và sử dụng dữ liệu quan sát Trái đất; nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quan sát Trái đất, phát triển các dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh; đề xuất cơ chế thí điểm phương án thuê ngoài cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh cho các cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước; nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thành thị trường cả ở trong và ngoài nước đối với dịch vụ quan sát Trái đất*”.

Viễn thám là công nghệ cao, công nghệ chiến lược có cơ sở chính trị, pháp lý cũng như yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước về viễn thám, việcsửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 là cấp thiết nhằm tăng cường quản lý cũng như thúc đẩy sự phát triển để đáp ứng kỳ vọng của Đảng và Chính phủ về phát triển công nghệ viễn thám hiện đại trở thành công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược của đất nước.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện quản lý nhà nước về viễn thám, đóng góp vào nỗ lực phát triển chung của đất nước trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

- Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thám trong việc thống nhất quản lý hoạt động viễn thám trên phạm vi toàn quốc, phát triển lĩnh vực viễn thám trở thành lĩnh vực điều tra cơ bản có trình độ khoa học công nghệ hiện đại, đạt mức tiên tiến của khu vực và tiếp cận với trình độ tiên tiến trên thế giới;

- Phù hợp với thực tiễn, tập trung sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến vấn đề cấp bách, cần sửa đổi, bổ sung ngay; khắc phục những tồn tại, hạn chế mà các cơ quan, doanh nghiệp đang mắc phải;

- Bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành kế thừa, phát huy các quy định phù hợp, đã có tác dụng tích cực đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của lĩnh vực viễn thám đã ban hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Rà soát đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019;

- Thành lập Tổ soạn thảo Nghị định sửa đổi tại Quyết định số 1344/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 05 năm 2025 gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trưởng, các Bộ có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; tổ chức họp Tổ soạn thảo và các cuộc họp kỹ thuật.

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Nghị định, đặc biệt đối với các đối tượng chịu sự tác động, bao gồm các tập đoàn, hiệp hội và doanh nghiệp có liên quan.

- Ngày tháng năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số /BNNMT-VTQG gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số …/BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày .... tháng ... năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về quản lý hoạt động viễn thám trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động viễn thám trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**2. Bố cục của dự thảo văn bản**

**Chương I: Quy định chung**

1. **Điều 1.** *Phạm vi điều chỉnh*: Được sửa đảm bảo bao trùm hơn về phạm vi của hoạt động viễn thám.

2. **Điều 2.** *Đối tượng áp dụng*: Giữ nguyên điều này.

3. **Điều 3.** *Giải thích từ ngữ*:Các thuật ngữ được chỉnh sửa và bổ sung đảm bảo tính khoa học và thực tiễn cũng như các quy định trong Nghị định được hiểu chính xác.

4. **Điều 4.** *Nguyên tắc trong hoạt động viễn thám*: Bổ sung một số nguyên tắc để phù hợp hơn với bối cảnh cách mạng chuyển đổi số, cũng như công nghệ viễn thám được Nghị quyết 57-NQ/TW xác định là công nghệ chiến lược.

5. Bổ sung **Điều 5.** *Điểm tham chiếu viễn thám*: Bổ sung Điều này để quy định về xây dựng điểm tham chiếu viễn thám phục vụ tăng cường độ chính xác hiệu chỉnh hình học dữ liệu viễn thám và quan trắc dịch chuyển bề mặt Trái Đất.

6. **Điều 5.** *Danh mục các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên*: Được chuyển thành **Điều 7** và bổ sung thêm khoản 3 đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và tách biệt nghiên cứu thiết bị máy móc với nghiên cứ ứng.

7. **Điều 6.** *Các ứng dụng dữ liệu ảnh viễn thám*: Rà soát, bổ sung và chuyển thành **Điều 34**. *Hoạt động ứng dụng viễn thám*.

8. **Điều 6.** *Quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám:*Rà soát, bổ sung và chuyển từ **Điều 26** lên. Chuyển nội dung tại khoản 1 và 2 xuống Điều 39. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

9. **Điều 7.** *Các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên:*Được chuyển từ **Điều 5.** Danh mục các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên. Biên tập khoản 1 và 2; bổ sung thêm khoản 3 đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và tách biệt nghiên cứu thiết bị máy móc với nghiên cứ ứng dụng.

10. **Điều 8.** *Hợp tác quốc tế về viễn thám:* Bổ sung điều này nhằm xác định rõ nhiệm vụ hợp tác quốc tế về viễn thám, nhiệm vụ này được giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Điều 39. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Chương II. Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám**

11. **Điều 7.** *Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám*: Bỏ điều này, vì nội dung này đã được chuyển thành khoản 4 Điều 3. Giải thích từ ngữ .

12. **Điều 8.** *Vệ tinh viễn thám*: Được chuyển thành **Điều 9** và bổ sung, chỉnh sửa để phù hợp với thực tiễn ứng dụng viễn thám.

13. **Điều 9.** *Xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám*: chuyển thành **Điều 10**, rà soát giữ nguyên, chỉ chỉnh sửa thuật ngữ liên quan tới tên tổ chức.

14. **Điều 10.** *Vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám*: chuyển thành **Điều 11**, giữ nguyên chỉ chỉnh sửa thuật ngữ liên quan tới tên tổ chức.

15. **Điều 11.** *Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám*:chuyển thành **Điều 12,** bổ sung thêm 02 khoản liên quan đến trách nhiệm trong xây dựng, vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám.

16. **Điều 12.** *Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám*: chuyển thành **Điều 13**, rà soát không thay đổi.

17. **Điều 13.** *Trách nhiệm bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám*:chuyển thành **Điều 14,** này rà soát không thay đổi.

18. **Điều 14.** *Di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám*:chuyển thành **Điều 15,** rà soát không thay đổi.

19. **Điều 15.** *Thu nhận dữ liệu viễn thám*: chuyển thành **Điều 16,** giữ nguyên chỉ chỉnh sửa thuật ngữ liên quan tới tên tổ chức.

20. **Điều 16.** *Xử lý dữ liệu viễn thám*: Điều này được rà soát bỏ khỏi Nghị định vì chỉ là một số định nghĩa về các bước trong vận hành trạm thu nhận dữ liệu viễn thám.

**Chương III. Cơ sở dữ liệu viễn thám**

21. **Điều 17.** *Cơ sở dữ liệu viễn thám*: Điều này về cơ bản giữ nguyên, thay đổi tên, bỏ hai điểm d và đ của khoản 3 do không còn phù hợp.

22. **Điều 18.** *Cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành*: Bổ sung điều này trên cơ sở thực tiễn một số cơ quan, địa phương như: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng đều đã và đang xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám.

 23. **Điều 19.** *Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu viễn thám*: Bổ sung điều này để tuân thủ các quy định của pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu (Luật dữ liệu, Nghị định 47/2020/NĐ-CP .

24. **Điều 18.** *Công bố siêu dữ liệu viễn thám:* chuyển thành **Điều 20**, về cơ bản được giữ nguyên, chỉ chỉnh sửa thời điểm công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia đảm bảo tính khả thi.

**Chương IV. Lưu trữ, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám**

25. **Điều 19.** *Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*: chuyển thành **Điều 21**, Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám được rà soát, bổ sung phù hợp hơn với thực tế.

26. **Điều 22.** *Danh mục thông tin, dữ liệu sản phẩm viễn thám mở*: Bổ sung điều này để có thể cung cấp miễn phí thông tin, dữ liệu sản phẩm viễn thám nhằm khuyến khích phát triển viễn thám.

27. **Điều 20.** *Giao nộp và lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*:chuyển thành**Điều 23,** rà soát giữ nguyên, chỉ chỉnh sửa thuật ngữ liên quan tới tên tổ chức.

28. **Điều 24.** *Xác nhận, xác thực dữ liệu, sản phẩm viễn thám*: Bổ sung điều này nhằm khẳng định bổ sungtính pháp lý của dữ liệu viễn thám được giao theo Quyết định 169/QĐ-TTg.

29. **Điều 25*.*** *Dịch vụ công về viễn thám*: Bổ sung điều này cho phù hợp với thực tế về việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện dịch vụ công “cung cấp thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám”.

30. **Điều 21.** *Hình thức khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*: chuyển thành **Điều 26**, được chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế các hình thức khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám.

31. **Điều 27.** *Phí khai thác và giá dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*:Bổ sung điều này để làm rõ chính sách về phí và giá khai thác sử dụng dữ liệu, sản phẩm viễn thám.

32. **Điều 28.** *Những trường hợp không cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*:Bổ sung điều này để làm rõ trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin dữ liệu, sản phẩm viễn thám.

33. **Điều 22.** *Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám qua Trang thông tin hoặc Cổng thông tin điện tử*:Rà soát bỏ điều này do đã được quy định trong điều 29.

34. **Điều 23.** *Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám*: Rà soát bỏ điều này vì đã được quy định trong điều 29.

35. **Điều 29**. *Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám:* Bổ sung điều này được biên tập, chỉnh sửa theo Điều 22, 23 quy định về trình tự, thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám.

36. **Điều 24.** *Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*:chuyển thành **Điều 30,** được chỉnh sửa cơ bản trên cơ sở thực tiễn làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cung cấp cũng như khai thác thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám; Bổ sung thêm trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám, phù hợp với Luật Tiếp cận thông tin.

37. **Điều 25.** *Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám cho tổ chức, cá nhân*:chuyển thành **Điều 31**, sửa tên đều đảm bảo bình đẳng, không phân biệt tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

38. **Điều 32.** *Trao đổi thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám với các tổ chức, cá nhân nước ngoài*:Bổ sung điều này để giải quyết nhu cầu thực tiễn một số nước trong khối ASEAN có vệ tinh có thể trao đổi dữ liệu chụp lãnh thổ của nhau làm gia tăng tần suất cung cấp dữ liệu.

39. **Điều 33.** *Tổ chức, cá nhân đại diện cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám của nước ngoài*:Bổ sung điều này nhằm giải quyết yêu cầu của thực tiễn xã hội.

**Chương V. Ứng dụng viễn thám**

Chương này được bổ sung nhằm quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ viễn thám trong thu thập thông tin về bề mặt Trái đất và khí quyển. Chương này gồm 05 điều bao gồm:

40. **Điều 34.** *Hoạt động ứng dụng viễn thám.*

41. **Điều 35.** *Quan trắc, giám sát bằng viễn thám.*

42. **Điều 36.** *Giám sát thiên tai bằng viễn thám.*

43. **Điều 37.** *Dữ liệu chuyên đề thành lập bằng viễn thám.*

44. **Điều 38.** *Khóa giải đoán viễn thám và mẫu phổ viễn thám.*

**Chương VI. Trách nhiệm về hoạt động viễn thám.**

Chương này gồm 05 điều.

45*.* **Điều 27.** *Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:* chuyển thành **Điều 39**, rà soát, làm rõ và bổ sung một số trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

46.**Điều 40***. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an:* Bổ sung điều này để làm rõ trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong quy định về độ mật, giải mật của dữ liệu viễn thám và các quy định riêng của các Bộ này.

47*.* **Điều 41***. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ:* Bổ sung điều này để làm rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong quy định về bảo vệ tần số, giấy phép hoạt động của vệ tinh viễn thám và các quy định riêng của các Bộ này.

48*.* **Điều 28***. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan:* chuyển thành **Điều 42**, rà soát, làm rõ và bổ sung một số trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan.

49. **Điều 29.** *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*: chuyển thành **Điều 43**,giữ nguyên chỉ chỉnh sửa thuật ngữ liên quan tới tên tổ chức.

50. **Điều 30.** *Báo cáo về hoạt động viễn thám*: chuyển thành **Điều 44**, điều này chỉnh sửa khoản 2 kỳ báo cáo để có tính khả thi; bỏ khoản 3 vì không còn phù hợp với thực tiễn; bổ sung khoản 3a về nội dung của báo cáo.

51. **Điều 31.** *Quản lý các dự án, đề án, nhiệm vụ chuyên môn viễn thám*:Điều này kiến nghị bỏ sau rà soát.

**Chương VII. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

Chương này gồm 02 điều từ **Điều 45** và **Điều 46** về cơ bản giữ nguyên chỉ rà soát, chỉnh sửa thuật ngữ liên quan tới tên tổ chức.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)\***

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

Các chính sách nêu trên không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về viễn thám (chủ yếu là kinh phí xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, phổ biến, tuyên truyền, đào tạo… thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thám). Do vậy, với điều kiện thực tế về tài chính, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện nay đủ để tổ chức thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách, cụ thể như sau:

- Dự kiến nguồn lực để thi hành như sau: (1) từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; (2) từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm: (1) Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành; (2) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định liên quan; (3) Bảo đảm nguồn lực thực hiện các quy định trong Nghị định từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác; (4) Kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định và các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định ở cấp trung ương và địa phương.

Các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm cân đối, bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên được giao để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định này.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Những vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết.

*Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin gửi kèm theo Tờ trình:*

1. Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Báo cáo Tổng kết việc thi hành Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 về hoạt động viễn thám.

3. Báo cáo Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 về hoạt động viễn thám.

4. Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc.

5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân
và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, VP(TH), PC, VTQG. | **BỘ TRƯỞNG** **Đỗ Đức Duy** |